TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và khoản 4 Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 18-3-2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông B, sinh năm 1968. Quốc tịch: Australia. Hộ chiếu số ********* do cơ quan có thẩm quyền Australia cấp ngày 23-9-2019. Địa chỉ ở nước ngoài: Thành phố M, nước A . Nơi cư trú hiện tại: quận K, thành phố Hà Nội.

- Bà D, sinh năm 1985. CMND số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09-12-2021. Nơi thường trú: quận T, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: quận L, Thành phố Hà Nội.

- Người phiên dịch: Bà T, sinh năm 2001; CCCD số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 20-7-2021; Nơi thường trú: quận K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông B và Bà D đăng ký kết hôn ngày 02-12-2011, vào sổ đăng ký kết hôn số 519 quyển số 03 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt tính cách, văn hóa, mục tiêu trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay Ông B và Bà D đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Các đương sự thống nhất về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, cụ thể:

- Ông B và Bà D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chúng tôi không vay nợ ai chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19-3-2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông B và Bà D thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà D chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0023115 ngày 14-3-2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND TP. Hà Nội;
- UBND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Chí Nguyện